**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số 3824 /QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã hồ sơ** | **Tên đề tài** | **Định hướng mục tiêu** | **Dự kiến kết quả, sản phẩm, yêu cầu khoa học** | **Loại hình nghiên cứu** | **Đơn vị giao đặt hàng** |
|  | KX 209 | Nghiên cứu Nhà nước kiến tạo nhằm giỡ bỏ các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam | - Đánh giá thực trạng Nhà nước kiến tạo đối với việc hạn chế các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam theo tiếp cận Bottom-up thông qua việc đo lường thái độ và đánh giá của các doanh nghiệp tư nhân về Nhà nước kiến tạo Việt Nam. - Đề xuất giải pháp cải tiến Nhà nước kiến tạo trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhằm hạn chế các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam. | 1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá thực trạng Nhà nướckiến tạo đối với việc hạn chế các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam theo tiếp cận Bottom-up thông qua việc đo lường thái độ và đánh giá của các doanh nghiệp tư nhân vềNhà nướckiến tạo Việt Nam. - Đề xuất giải pháp cải tiến Nhà nước kiến tạo trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhằm hạn chế các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam và kiến nghị giải pháp phù hợp. | 3 | TĐH Thương Mại |
|  | KX 210 | Nghiên cứu mô hình tính giá dịch vụ đào tạo tại các trường Đại học công lập tự chủ | - Đánh giá thực trạng tính giá trong tính giá thành dịch vụ đào tạo tại các trường Đại học công lập tự chủ - tự chịu trách nhiệm - Đưa ra các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện mô hình tính giá trong tính giá thành dịch vụ đào tạo trong các trường Đại học công lập tự chủ - tự chịu trách nhiệm tại Việt Nam. | 1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá thực trạng tính giá trong tính giá thành dịch vụ đào tạo tại các trường Đại học công lập tự chủ - tự chịu trách nhiệm - Đề xuất giải pháp hoàn thiện mô hình tính giá trong tính giá thành dịch vụ đào tạo trong các trường Đại học công lập tự chủ - tự chịu trách nhiệm tại Việt Nam. Kiến nghị giải pháp phù hợp. | 3 | TĐH Thương Mại |
|  | KX-196 | Tiêu dùng bền vững: nghiên cứu từ góc độ hành vi mua của người tiêu dùng đối với thực phẩm hữu cơ ở Việt Nam. | - Hệ thống hóa được các lý thuyết về hành vi tiêu dùng bền vững; về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua thực phẩm hữu cơ (TPHC).  - Xây dựng được mô hình nghiên cứu tích hợp các yếu tố thúc đẩy và kìm hãm hành vi mua thực phẩm hữu cơ của khách hàng ở Việt Nam;  - Kiểm định và chứng thực được mô hình hành vi mua TPHC của người tiêu dùng Việt Nam gắn với một số mặt hành phổ biến như rau quả, thịt, ...  - Đề xuất được một số giải pháp cho các chủ thể: Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất – thương mại, người tiêu dùng Việt Nam nhằm thúc đẩy tiêu dùng bền vững TPHC.. | \* Sản phẩm khoa học  - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục ISI; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN).  \* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.  \* Sản phẩm ứng dụng  - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về hành vi tiêu dùng bền vững; về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua TPHC.  - Mô hình nghiên cứu tích hợp các yếu tố thúc đẩy và kìm hãm hành vi mua thực phẩm hữu cơ của khách hàng ở Việt Nam.  - Báo cáo về kiểm định và chứng thực mô hình hành vi mua TPHC của người tiêu dùng Việt Nam gắn với một số mặt hành phổ biến như rau quả, thịt, ...  - Bản đề xuất một số giải pháp cho các chủ thể: Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất – thương mại, người tiêu dùng Việt Nam nhằm thúc đẩy tiêu dùng bền vững TPHC.. | 3 | TĐH Thương Mại |
|  | KX-197 | Phân tích định lượng hiệu quả các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo định hướng phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam | - Hệ thống hóa được cơ sở lý thuyết về phân tích định lượng hiệu quả đầu tư FDI theo định hướng phát triển bền vững;  - Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá định lượng hiệu quả dự án FDI theo định hướng phát triển bền vững;  - Tính toán định lượng được thực trạng hiệu quả của các dự án FDI theo định hướng phát triển bền vững;  - Tính toán định lượng được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của các dự án FDI tại Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững;  - Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả của các dự án FDI tại Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam. | \* Sản phẩm khoa học  - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục ISI; 01 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN).  \* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.  \* Sản phẩm ứng dụng  - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về phân tích định lượng hiệu quả đầu tư FDI theo định hướng phát triển bền vững.  - Bộ tiêu chí đánh giá định lượng hiệu quả dự án FDI theo định hướng phát triển bền vững.  - Báo cáo phân tích định lượng thực trạng hiệu quả của các dự án FDI theo định hướng phát triển bền vững.  - Báo cáo phân tích định lượng các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của các dự án FDI tại Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững.  - Bản đề xuất các giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả của các dự án FDI tại Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững. | 3 | TĐH Thương Mại |
|  | KX-202 | Nghiên cứu tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam | - Định danh được biến “chính sách giáo dục”. Làm rõ được mối liên kết giữa chính sách giáo dục và thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam.  - Xây dựng được khung lý thuyết, mô hình nghiên cứu, các kênh tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn.  - Đánh giá được thực trạng tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam;  - Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện chính sách giáo dục nhằm nâng cao thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam. | \* Sản phẩm khoa học  - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế trong danh mục Scopus; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN).  \* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.  \* Sản phẩm ứng dụng  - Báo cáo phân tích về khung lý thuyết, mô hình nghiên cứu, các kênh tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn.  - Báo cáo phân tích thực trạng tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam;  - Bản đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách giáo dục nhằm nâng cao thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam. | 3 | TĐH Thương Mại |
|  | KX-203 | Nghiên cứu nhận diện và các giải pháp xử lý thực trạng doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) tại Việt Nam | - Nhận diện được các doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie): đặc điểm và các nhân tố tác động,…  - Đánh giá được thực trạng các doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) tại Việt Nam giai đoạn 2007-2018.  - Đề xuất được các giải pháp giải quyết thực trạng doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) nhằm:  + Nâng cao hiệu quả hoạt động của các DNXS, giúp các DNXS có thể trở nên khỏe mạnh.  + Sáp nhập, tái cơ cấu hay tái cấu trúc đối với các DNXS với kết quả quá yếu kém, không thể khắc phục được.  + Giải thể, cho phá sản hoặc cho dừng niêm yết (DN niêm yết) với các DNXS thua lỗ kéo dài không thể khắc phục, và không có khả năng thanh toán các khoản nợ.  + Định hướng chính sách cho các nhà quản lý trong lĩnh vực liên quan (tài chính, chứng khoán,…). | \* Sản phẩm khoa học  - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế trong danh mục Scopus; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN).  \* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.  \* Sản phẩm ứng dụng  - Báo cáo phân tích đặc điểm và các nhân tố tác động,… của các doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie).  - Báo cáo phân tích thực trạng các doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) tại Việt Nam giai đoạn 2007-2018  - Bản đề xuất các giải pháp giải quyết thực trạng doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) nhằm: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các DNXS, giúp các DNXS có thể trở nên khỏe mạnh; Sáp nhập, tái cơ cấu hay tái cấu trúc đối với các DNXS với kết quả quá yếu kém, không thể khắc phục được; Giải thể, cho phá sản hoặc cho dừng niêm yết (DN niêm yết) với các DNXS thua lỗ kéo dài không thể khắc phục, và không có khả năng thanh toán các khoản nợ; Định hướng chính sách cho các nhà quản lý trong lĩnh vực liên quan (tài chính, chứng khoán,…). | 3 | TĐH Thương Mại |
|  | KX-201 | Nghiên cứu chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện môi trường của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam trên một số thị trường trọng điểm. | - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận liên quan tới chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện với môi trường.  - Xây dựng được mô hình nghiên cứu tích hợp các yếu tố thúc đẩy các doanh nghiệp thông qua chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện môi trường; những lợi thế cạnh tranh có thể đạt được (chi phí thấp, hoặc khác biệt hóa) và hiệu suất chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện môi trường của các DN thủy sản Việt Nam trên một số thị trường xuất khẩu trọng điểm.  - Kiểm định và chứng thực được mô hình nghiên cứu đối với các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam trên một số thị trường xuất khẩu trọng điểm.  - Đề xuất được một số giải pháp cho các chủ thể: Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu thủy sản… nhằm thúc đẩy việc áp dụng chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các DN thủy sản Việt Nam trên các thị trường trọng điểm. | \* Sản phẩm khoa học  - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục Scopus; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN).  \* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.  \* Sản phẩm ứng dụng  - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận liên quan tới chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện với môi trường.  - Mô hình nghiên cứu tích hợp các yếu tố thúc đẩy các doanh nghiệp thông qua chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện môi trường; những lợi thế cạnh tranh có thể đạt được (chi phí thấp, hoặc khác biệt hóa) và hiệu suất chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện môi trường của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam trên một số thị trường xuất khẩu trọng điểm.  - Báo cáo kiểm định và chứng thực mô hình nghiên cứu đối với các DN thủy sản Việt Nam trên một số thị trường xuất khẩu trọng điểm.  - Bản đề xuất một số giải pháp cho các chủ thể: Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu thủy sản… nhằm thúc đẩy việc áp dụng chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam trên các thị trường trọng điểm.. | 3 | TĐH Thương Mại |
|  | **KX-199** | Chống gian lận trong thanh toán trực tuyến: giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo đối với các doanh nghiệp Việt Nam. | - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về thanh toán trực tuyến, gian lận trong thanh toán trực tuyến.  - Hệ thống hoá được cơ sở lý luận và thực tiễn về kỹ thuật học máy và trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong thanh toán trực tuyến.  - Đánh giá được thực trạng thanh toán trực tuyến tại các tổ chức có cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến tại Việt Nam.  - Đề xuất được mô hình hệ thống thông tin sử dụng kỹ thuật học máy và trí tuệ nhân tạo để chống gian lận trong thanh toán trực tuyến cho các tổ chức cung cấp dịch vụ này tại Việt Nam (bao gồm gian lận thẻ tín dụng và cảnh báo gian lận bồi hoàn thẻ tín dụng). | \* Sản phẩm khoa học  - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế (trong đó có 1 bài trong danh mục Scopus); 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành kinh tế/tài chính trong nước có chỉ số ISSN.  \* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.  \* Sản phẩm ứng dụng  - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về thanh toán trực tuyến, gian lận trong thanh toán trực tuyến.  - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về kỹ thuật học máy và trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong thanh toán trực tuyến.  - Báo cáo phân tích thực trạng thanh toán trực tuyến tại các tổ chức có cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến tại Việt Nam.  - Bản đề xuất mô hình hệ thống thông tin sử dụng kĩ thuật học máy và trí tuệ nhân tạo để chống gian lận trong thanh toán trực tuyến cho các tổ chức cung cấp dịch vụ này tại Việt Nam (bao gồm gian lận thẻ tín dụng và cảnh báo gian lận bồi hoàn thẻ tín dụng). | 3 | TĐH Thương Mại |
|  | KX-198 | Nghiên cứu kế toán môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững | - Phân tích được các quy định của Chuẩn mực kế toán quốc tế, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về kế toán môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.  - Đánh giá được thực trạng kế toán môi trường đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam hiện nay, tìm ra những bất cập, những vấn đề cần giải quyết.  - Đề xuất được các giải pháp xây dựng, hoàn thiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế và chính sách của Việt Nam. | \* Sản phẩm khoa học  - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục Scopus; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN.  \* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.  \* Sản phẩm ứng dụng  - Báo cáo phân tích các quy định của Chuẩn mực kế toán quốc tế, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về kế toán môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.  - Báo cáo phân tích thực trạng kế toán môi trường đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam hiện nay, tìm ra những bất cập, những vấn đề cần giải quyết.  - Bản đề xuất một số giải pháp xây dựng, hoàn thiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế và chính sách của Việt Nam. | 3 | TĐH Thương Mại |
|  | KX207 | Sử dụng công nghệ học máy để phân tích, dự báo kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và cơ hội việc làm trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 | Mục tiêu chung - Phân tích, dự báo kết quả học tập từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và cơ hội việc làm của sinh viên khối ngành kinh tế trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 sử dụng Công nghệ Học máy. Mục tiêu cụ thể - Xây dựng mô hình phân tích và dự báo kết quả học tập của sinh viên đại học khối ngành kinh tế dựa trên công nghệ học máy - Sử dụng mô hình để phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả học tập, cơ hội việc làm và thu nhập của sinh viên đại học khối ngành kinh tế. - Xây dựng hệ thống cảnh báo và tư vấn “thời gian thực” cho sinh viên về kết quả học tập dựa trên phân tích dữ liệu bằng công nghệ học máy để nâng cao kết quả đào tạo, cơ hội việc làm và thu nhập - Xây dựng tài liệu đề xuất các giải pháp nâng cao kết quả học tập, cơ hội việc làm và thu nhập của sinh viên trong khối ngành kinh tế | 1. Sản phẩm khoa học:  - 01 bài báo ISI, 02 bài báo quốc tế khác, 02 bài báo khoa học trong nước,  2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ.  3. Sản phẩm ứng dụng:  - 01 phần mềm máy tính phân tích, dự báo kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế  4. Sản phẩm khác:  - Bản đề xuất giái pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành kinh tế. | 3 | TĐH Thương Mại |

**Tổng cộng: 10 đề tài**